

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 136/2022/QĐST-HNGĐ

Đ, 18 tháng 03 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 115/2022/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 03 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Phùng Quý T** - Sinh năm 1987; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn 3, xã V, huyện N, tỉnh H; chỗ ở hiện nay: Số nhà 28, tổ 3 thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Trịnh Thị V** - sinh năm 1989; Trú tại: Số nhà 28, tổ 3 thị trấn Đ huyện Đ, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 03 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 03 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phùng Quý T và chị Trịnh Thị V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh T, chị V có 01 con chung là Phùng Vân Nh, sinh ngày 28/01/2014. Khi ly hôn, chị V trực tiếp nuôi dưỡng con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung vợ chồng:** anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng anh T tự nguyện chịu cả nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp biên lai thu số AA/2020/0046087 ngày 07.03.2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Anh T được trả lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- UBND thị trấn Đ, Hà Nội (Số ĐKKH: 87/2013).
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Trần Trung Trực